



ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN

# TÀI LIỆU

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

THÁNG 4 - NĂM 2022

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP - VINACOMIN**  
 Ngày tháng 04 năm 2022

STT	TÊN TÀI LIỆU	KÝ HIỆU	TRANG
1	Danh mục tài liệu		1
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022		2 - 3
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Số 01.22/QC-ĐHĐCĐ	4 - 5
4	Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2022	Số 02.22/BC-ĐHĐCĐ	6 - 13
5	Báo cáo v/v thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017-2020	Số 03.22/BC-ĐHĐCĐ	14 - 15
6	Báo cáo công khai Tài chính năm 2021 (đã được kiểm toán);	Số 04.22/BC-ĐHĐCĐ	16 - 19
7	Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021	Số 05.22/BC-ĐHĐCĐ	20 - 21
8	Báo cáo mức chi trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2021	Số 06.22/BC-ĐHĐCĐ	22 - 23
9	Báo cáo về việc quyết toán tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021	Số 07.22/BC-ĐHĐCĐ	24 - 25
10	Tờ trình về kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với HĐQT, Ban kiểm soát, Người quản lý và Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2022	Số 08.22/BC-ĐHĐCĐ	26 - 27
11	Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2021	Số 09.22/TTr-ĐHĐCĐ	28 - 31
12	Báo cáo của Ban Kiểm soát	Số 10.22/BC-ĐHĐCĐ	32 - 35
13	Tờ trình v/v đề xuất lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022	Số 11.22/BC-ĐHĐCĐ	36
14	Báo cáo và xin ý kiến Đại hội v/v thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin sau (Sửa đổi, bổ sung lần thứ 9)	Số 12.22/TTr-ĐHĐCĐ	37- 39
15	Báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ v/v thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022	Số 13.22/BC-ĐHĐCĐ	40



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Ngày 22 tháng 4 năm 2022

(Dự kiến)

Stt	Thời gian	Nội dung (Dự kiến)	Người thực hiện
<b>I KHAI MẠC</b>			
1	7h30 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký tham dự Đại hội	Ban tổ chức
2	8h00 - 8h30	Trù bị: - Giới thiệu chủ tọa; - Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - Thư ký Công ty; Bà Nguyễn Thị Khuyên - Phó phòng Kế hoạch; - Kiểm tra tư cách cổ đông: Ông Nguyễn Việt Cường - Chủ tịch Công đoàn Công ty.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
3	8h30 - 8h40	- Chào cờ, khai mạc và giới thiệu Đại biểu; - Thông qua Quy chế làm việc Đại hội; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ban tổ chức Ông Đ.H.Quân
4	8h40 - 8h45	- Thông qua chương trình Đại hội; - Đề cử Thư ký Đại hội: Ông Đào Huy Quân - TKCT, Bà Nguyễn Thị Khuyên - PP KH.	Chủ tọa ĐH Ông N.T.Hùng
5	8h45 - 8h50	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Ông N.V.Cường CTCĐ
<b>II NỘI DUNG CHÍNH</b>			
6	8h50 - 9h20	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 - Báo cáo thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin	UV HĐQT Ông L.V. Duẩn
7	9h20 - 9h35	- Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán; - Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ; phương án trả cổ tức năm 2021; - Báo cáo mức chi trả tiền thù lao, tiền lương, tiền thưởng và các lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Ông P.Đ.Trường KTT
8	9h35 - 9h45	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021	UV HĐQT Ông L.V. Phương
9	9h45 - 10h00	- Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát: Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính năm; Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc; - Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022.	Trưởng BKS Bà T.T.M.Thu

Stt	Thời gian	Nội dung (Dự kiến)	Người thực hiện
10	10h00 - 10h15	<b>Báo cáo và xin ý kiến Đại hội về:</b> - Báo cáo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9). - Báo cáo về việc thực hiện ủy quyền quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2021 và xin ủy quyền năm 2022.	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
11	10h15 - 10h30	Nghỉ giải lao	
12	10h30- 10h45	- Đại biểu tham gia ý kiến - Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến	Các đại biểu dự ĐH
13	10h45 - 11h00	<b>Đại hội biểu quyết các nội dung:</b> 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022; 2. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán; 3. Thông qua Báo cáo của HĐQT 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát; 5. Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2022; 6. Thông qua mức cổ tức năm 2021 và phương án trả cổ tức năm 2022; 7. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi, bổ sung lần thứ 9); 8. Thông qua việc chi trả tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2022; 9. Thông qua việc thực hiện ủy quyền cho HĐQT quyết định giao dịch mua, bán tài sản năm 2022	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
<b>III</b>	<b>TỔNG KẾT, BẾ MẠC</b>		
14	11h00 - 11h30	Thông qua Nghị quyết, Biên bản Đại hội - Thư ký công bố các Dự thảo; - Đoàn chủ tịch lấy ý kiến Đại hội thông qua	Chủ tọa ĐH Ông N.T. Hùng
15	11h30	Bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Ban tổ chức

**Dự thảo**  
**06.04.2022**



## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

#### **Mục tiêu:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ.
- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thuận lợi và thành công.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin xin báo cáo Đại hội Quy chế làm việc như sau:

#### **1. Trật tự của Đại hội**

- Các cổ đông đủ tư cách mới được vào dự Đại hội (theo Biên bản chốt danh sách của ban tổ chức Đại hội).
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức Đại hội quy định.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại tắt hoặc để chế độ không để chuông.
- Các cổ đông kịp thời thông báo cho Ban tổ chức khi có một trong các biểu hiện của triệu chứng Covid-19 và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch vụ phù hợp. Thực hiện nghiêm túc khai báo y tế khi có yêu cầu. Tuân thủ nghiêm túc các quy định phòng, chống dịch Covid-19 của Bộ Y tế và Ban tổ chức.

#### **2. Trách nhiệm của đại biểu dự đại hội**

- Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế Đại hội, cung cấp cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu các giấy tờ có liên quan (Giấy mời họp, CMND/CCCD/Hộ chiếu).
- Nhận đủ tài liệu do Ban tổ chức Đại hội cung cấp.
- Ngồi đúng vị trí do Ban tổ chức qui định (ngồi đúng ghế ghi theo mã số cổ đông dự họp).
- Các cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận đề nghị đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

#### **3. Trách nhiệm của chủ tọa**

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
- Hướng dẫn các đại biểu thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

#### **4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức biểu quyết.

- Cách biểu quyết: Khi biểu quyết thông qua một vấn đề (đồng ý, không đồng ý, có ý kiến khác), các cổ đông sẽ thực hiện biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa Đại hội.

#### **5. Trách nhiệm Thư ký Đại hội**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý bảo lưu tại Đại hội.

- Lập Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua và không thông qua tại Đại hội.

#### **6. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản họp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua!

#### ***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ**  
**NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

**Phần I**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021**

**I. Những thuận lợi và khó khăn**

Năm 2021, Công ty đã tổ chức sản xuất kinh doanh trong điều kiện có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn:

**1. Những thuận lợi**

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của các cấp Lãnh đạo và các ban chuyên môn Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Tập đoàn). Đặc biệt lãnh đạo Tập đoàn đã có buổi làm việc với Công ty để chỉ đạo thực hiện các công việc, định hướng nhiệm vụ trong thời gian tới nhằm tháo gỡ khó khăn cho Công ty;

- Các đơn vị trong Tập đoàn đã thực hiện tốt Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn về việc thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý sử dụng các dịch vụ Tư vấn trong TKV, tạo thêm nhiều công việc trong lĩnh vực Tư vấn thiết kế mà Công ty có kinh nghiệm và năng lực;

- Công ty cũng nhận được sự chia sẻ, phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn, các đơn vị thuộc Tổng Công ty Đông Bắc và các đơn vị, bạn hàng khác;

- Tập thể lãnh đạo và cán bộ CNV đã đoàn kết, chia sẻ với những khó khăn của Công ty, quyết tâm hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

**2. Những khó khăn**

- Dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi cả nước, trong đó có Thành phố Hà Nội và tỉnh Quảng Ninh, là địa bàn hoạt động chính của Công ty. Việc thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD, các phòng thiết kế không đi công tác thu thập số liệu để thực hiện các dự án, cũng như thực hiện các công tác tại hiện trường nên một số công trình, đề tài đã bị chậm tiến độ dẫn đến phải ký phụ lục gia hạn thời gian thực hiện; Việc tiếp xúc trực tiếp với khách hàng không thực hiện được nên việc đàm phán, ký kết hợp đồng, nghiệm thu thanh toán của cả lĩnh vực tư vấn thiết kế và thương mại đều gặp khó khăn

- Việc giao thương giữa Việt Nam với các nước, trong đó có Trung Quốc bị hạn chế do các chính sách phòng chống dịch bệnh Covid-19 của mỗi nước; Bên cạnh đó, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao, quá trình sản xuất hàng hoá của nhà cung cấp bị kéo

dài,... cũng dẫn đến làm tăng chi phí, chậm tiến độ giao hàng đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu lĩnh vực kinh doanh thương mại;

- Công tác tư vấn thiết kế tại một số công trình được triển khai trong điều kiện tài liệu địa chất có điều chỉnh, bổ sung và trình duyệt kéo dài nên phải sửa chữa, điều chỉnh nhiều lần, làm tăng chi phí và thời gian thực hiện. Mặt khác, một số dự án có hiệu quả đạt được không cao nên các CĐT chưa trình cấp có thẩm quyền xem xét, dẫn đến Công ty chưa nghiệm thu giai đoạn các hợp đồng đó.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty, xem bảng 01:

**Bảng 01**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	KH PHKD 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % so với	
						Cùng kỳ	KH 2021
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	226.468	173.000	181.863	80,3	105,1
2	Nộp ngân sách	Tr.đ	12.657	Theo qđ	12.186	96,3	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.727	2.000	2.263	131,0	113,2
4	Lao động bình quân	Người	295	301	296	100,3	98,3
5	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	9.771	10.769	13.222	135,3	122,8
6	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	763	700	478	62,6	68,3

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mặc dù đã đạt được theo kế hoạch, các chỉ tiêu về lợi nhuận và tiền lương bình quân cho người lao động tăng so với năm trước. Tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh, như:

- Mặc dù doanh thu của lĩnh vực tư vấn thiết kế đã đạt được giá trị cao nhất trong 3 năm trở lại đây, nhưng các hợp đồng có giá trị cao, đem lại doanh thu lớn cho Công ty không còn nhiều;

- Một số hợp đồng lập các dự án mở rộng, xuống sâu theo quy hoạch đã được ký kết từ năm 2020 nhưng hiện nay chủ đầu tư vẫn chưa trình được cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua nên cũng chưa được các chủ đầu tư nghiệm thu giai đoạn;

- Một số công trình phải làm đi làm lại nhiều lần do thay đổi chủ trương, thay đổi tài liệu,... đơn vị tư vấn phải điều chỉnh, lập lại nhiều lần mà không được bổ sung kinh phí dẫn đến chi phí thực hiện tăng nên hiệu quả sản xuất đạt thấp;

- Sự cạnh tranh của các đơn vị khác có cùng lĩnh vực hoạt động ngày càng mạnh mẽ và khốc liệt vào thị trường truyền thống của đơn vị;

- Một số đơn vị không cho Công ty tạm ứng sau khi ký hợp đồng nên việc thu xếp tài chính để thực hiện cũng còn gặp khó khăn;

- Việc thu đòi công nợ (khoảng 14 tỷ đồng) của Công ty CP sắt Thạch Khê vẫn chưa thực hiện được. Do đó, để duy trì hoạt động Công ty đã phải tăng vốn vay, làm giảm hiệu quả SXKD. Đối với khoản công nợ này nếu không sớm được giải quyết thì Công ty sẽ phải trích lập dự phòng trong thời gian tới, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty càng đạt thấp.



**Phần II**  
**NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

**I. Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022**

**1. Mục tiêu kế hoạch năm 2022**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu về tiến độ hợp lý của khách hàng; Tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; sản xuất kinh doanh có lãi;

- Nâng cao trình độ và kinh nghiệm của đội ngũ thiết kế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, hiệu quả, sức cạnh tranh của sản phẩm tư vấn đảm bảo phát triển bền vững.

**2. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2022**

Năm 2022 được dự báo là năm còn khó khăn do tình hình dịch bệnh vẫn còn phức tạp. Mặc dù thị trường tiêu thụ than, khoáng sản thời gian qua có nhiều thuận lợi nhưng các dự án đầu tư mới, xuống sâu các mỏ than theo quy hoạch chưa được triển khai thực hiện bởi tiến độ khoan và tổng hợp tài liệu thăm dò chậm, một số dự án có trữ lượng huy động vào khai thác còn thấp, hiệu quả kinh tế đạt được chưa cao nên chưa thể tiếp tục thực hiện các thủ tục đầu tư dẫn đến Công ty sẽ tiếp tục thiếu việc làm.

Căn cứ vào dự báo thị trường, kế hoạch đầu tư của các đơn vị, thực trạng năng lực của đơn vị, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

*Bảng 02*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000
2	Doanh thu	Tr.đ	185.000
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo qđ
4	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	2.000
5	Cổ tức	%	≥3
6	Lao động bình quân	Người	285
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	11,6

**3. Công tác đầu tư xây dựng**

Công ty sẽ thực hiện đầy đủ thủ tục đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư năm 2021 đã được Tập đoàn TKV thông qua theo Văn bản số 6161/TKV-ĐT ngày 30/12/2021 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022, với giá trị đầu tư 495 triệu đồng, chi tiết xem bảng 03:

*Bảng 03*

TT	Tên dự án	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư thiết bị bay UAV (Drone) phục vụ công tác khảo sát	220.000.000
2	Đầu tư hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến tiêu chuẩn	275.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>495.000.000</b>

## **2. Công tác đầu tư xây dựng**

Năm 2021 Công ty chỉ thực hiện đầu tư xây dựng đối với các dự án có tính chất cấp bách và phục vụ trực tiếp đến công tác điều hành, phục vụ sản xuất. Theo kế hoạch đầu tư đã được Tập đoàn thông qua tại Văn bản số 6323/TKV-ĐT ngày 31/12/2020 về việc thông báo Kế hoạch đầu tư năm 2021, trong năm Công ty thực hiện đầu tư hai dự án: Đầu tư máy tính bàn cấu hình cao (thiết kế 3D) và đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021 - Xí nghiệp thiết kế than Hòn Gai, với tổng giá trị đầu tư là 478.000.000 đồng.

Công ty đã hoàn thành đầu tư xây dựng cơ bản các dự án theo kế hoạch, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Quy chế của Tập đoàn và quy định của Công ty.

## **3. Bảo toàn và tăng phần vốn của Công ty**

Trong năm 2021, vốn điều lệ của Công ty không tăng so với năm 2020, giữ nguyên giá trị là 24,0 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu toàn Công ty đạt 29,612 tỷ đồng. Như vậy vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn.

## **III. Những bài học kinh nghiệm**

Từ thực tiễn quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh năm 2021, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

1. Tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của Lãnh đạo và các ban Tập đoàn cũng như của các chủ đầu tư và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với đối tác, bạn hàng, đặc biệt là các đơn vị trong ngành than, để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD, góp phần ổn định và phát triển Công ty;

2. Cần đổi mới tư duy, phát huy tính chủ động của tập thể, cá nhân CBCNV trong công tác tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc;

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp để nâng cao chất lượng và tiến độ công trình vì đây là vấn đề sống còn đảm bảo cho sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty trong cơ chế thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến thương hiệu và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

4. Cần tiếp tục chủ động và quan tâm hơn đến công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, đặc biệt là ứng dụng cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong công tác tư vấn, thiết kế để nâng cao tính chuyên nghiệp. Đề xuất, ứng dụng các giải pháp công nghệ liên quan đến việc chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm góp phần giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty;

5. Tăng cường hợp tác quốc tế để không ngừng cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động trong Công ty cũng như có cơ hội tiếp cận, tìm hiểu những công nghệ mới để nghiên cứu áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trong ngành;

6. Giữ gìn sự đoàn kết nhất trí giữa các tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thể với Ban lãnh đạo điều hành, đây cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty.

## **II. Những biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022**

Để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022, nâng cao thu nhập cho người lao động, Công ty tập trung vào các biện pháp sau:

### **1. Về cơ cấu tổ chức quản lý**

Thực hiện việc tái cơ cấu và định biên lao động trong Công ty giai đoạn tiếp theo 2021-2025 với định hướng sau:

- Tiếp tục rà soát sắp xếp lại lao động các phòng ban để bố trí hợp lý, nâng cao năng lực; hoàn thiện chức năng nhiệm vụ các phòng, ban để thực hiện tốt nhiệm vụ. Theo đó từng bước giảm bớt lao động dôi dư, giảm dần lao động khối gián tiếp từ khoảng 38,1% như hiện nay về dưới 35% theo Chiến lược phát triển công ty đã đề ra;

- Tiếp tục xã hội hóa triệt để bộ phận Nhà ăn, Xuất bản và Vệ sinh của Cơ quan Công ty vào thời điểm thích hợp.

### **2. Củng cố và phát triển nguồn nhân lực**

- Công ty tiếp tục tuyển dụng lao động phù hợp chuyên môn ngành nghề bổ sung cho các phòng thiết kế còn thiếu và lao động nghỉ chế độ;

- Tiếp tục cử cán bộ tham gia đào tạo, kể cả đào tạo lại, đào tạo thêm ngành nghề để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tế phục vụ công việc;

- Thường xuyên rà soát để xin cấp đủ chứng chỉ hành nghề cho cán bộ thiết kế (kể cả cấp mới và cấp lại).

### **3. Công tác tìm kiếm việc làm**

Để có đủ việc làm trong năm 2022 cần thiết phải đẩy mạnh một số biện pháp như sau:

- Xem xét cụ thể kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập đoàn để khai thác triệt để thị trường việc làm; luôn theo dõi và cập nhật thường xuyên việc đấu thầu qua mạng của các đơn vị trong và ngoài ngành than để có kế hoạch tham gia;

- Tiếp tục khuyến khích các cán bộ chủ động trong việc tự tìm kiếm việc làm, vận dụng tối đa Chỉ thị số 160/CT-TKV ngày 05/9/2019 và Văn bản số 2323/TKV-KSH ngày 18/5/2020 của Tổng giám đốc Tập đoàn V/v thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, sử dụng các dịch vụ tư vấn trong TKV để làm việc với các đối tác, bạn hàng;

- Thường xuyên tiếp xúc, trao đổi với các đơn vị ngoài than như Tổng công ty Khoáng sản, Tổng công ty Điện lực và các địa phương,... để mở rộng thêm thị trường;

- Từ các công việc tư vấn, thiết kế và sản xuất thực tế tại các đơn vị, đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ có tính chuyên sâu để đăng ký với Tập đoàn, Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm tận dụng được nguồn lực từ quỹ khoa học công nghệ của Tập đoàn, ngân sách Nhà nước.

### **4. Những biện pháp về Tổ chức sản xuất**

#### **a) Tổ chức thực hiện các công trình Tư vấn thiết kế**

- Nâng cao chất lượng đề án bằng cách đổi mới cơ chế điều hành: (i) Nâng cao hơn nữa trách nhiệm cá nhân (trưởng phòng, các CNĐA, chủ trì thiết kế) trong việc đảm bảo chất lượng và tiến độ của công trình; (ii) Thực hiện nghiêm túc quy trình thiết kế;

(iii) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm (cả nội dung và mẫu mã sản phẩm), phương pháp báo cáo, thuyết trình;

- Ngay từ bước lập đề cương - dự toán, hồ sơ dự thầu cần nghiên cứu kỹ hồ sơ yêu cầu để đưa ra các giải pháp, phương hướng kỹ thuật đúng đắn, chuẩn xác để thuận lợi trong quá trình thực hiện, hạn chế việc phải sửa chữa gây lãng phí và kéo dài;

- Công tác thẩm tra, kiểm tra sản phẩm tại các phòng thiết kế cần phải thực hiện cẩn thận, đúng quy định. Xây dựng quy trình thực hiện, giám sát và đánh giá thường xuyên chất lượng thiết kế của các cán bộ.

#### ***b) Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu khoa học***

- Các CNDT, các trưởng phòng chủ trì đề tài cần chủ động, sâu sát hơn nữa trong việc đôn đốc thực hiện đảm bảo tiến độ các đề tài NCKH;

- Định hướng và kiểm soát chặt chẽ công tác nghiên cứu khoa học ngay từ khi đăng ký nhiệm vụ, lập đề cương - dự toán đề tài;

- Chủ động bám nắm các đơn vị liên quan để tổ chức nghiệm thu, quyết toán cũng như giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện đề tài.

- Tiếp tục nghiên cứu chương trình phát triển cơ giới hóa, tự động hóa, tin học hóa trong sản xuất, các chương trình liên quan đến chuyển đổi số để đề xuất các nhiệm vụ NCKH cho phù hợp.

#### ***c) Tổ chức thực hiện công tác kinh doanh thương mại, dịch vụ khảo sát***

- Ổn định hoạt động của tổ chức, tiếp tục phát huy và tăng cường sự tập trung lãnh đạo và các phòng ban trong đơn vị, giữ vững và phát huy truyền thống đoàn kết để thực hiện nhiệm vụ;

- Vận dụng linh hoạt và có hiệu quả sự ủng hộ của các cấp, các đơn vị để tạo thêm cơ hội việc làm, duy trì và tận dụng tốt mối quan hệ với các khách hàng truyền thống;

- Chủ động trong công tác xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (tuyển dụng nhân lực và đầu tư máy móc thi công) để nâng cao doanh thu trong lĩnh vực thi công khoan thăm dò trong lò. Đây là công việc mà Xí nghiệp Thương mại và Dịch vụ tổng hợp có thế mạnh, trong khi nhu cầu, khối lượng của các đơn vị là rất lớn;

- Mở rộng, tìm kiếm thị trường để đảm bảo công việc làm ổn định cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Tăng cường các mối quan hệ hợp tác Quốc tế, tạo cơ hội tiếp cận, nâng cao hiểu biết cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật về khoa học công nghệ mới, tiên tiến để ứng dụng và chuyển giao vào Việt Nam.

#### ***d) Công tác Giám sát tác giả, giám sát thi công và quản lý dự án***

- Phát huy vai trò của công tác giám sát tác giả nhằm hoàn thành trách nhiệm của nhà thầu tư vấn, đồng thời hạn chế tối đa số lượng đoàn công tác đi giải quyết những vướng mắc nhỏ lẻ theo yêu cầu của các chủ đầu tư;

- Lập kế hoạch giám sát hằng tháng trên cơ sở thực tế thi công để nắm rõ những vướng mắc trong quá trình giám sát và có những đề xuất, kiến nghị đối với các Chủ đầu tư, đảm bảo chất lượng công trình;

**Phu lục 01**  
**Các chỉ tiêu kết quả SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH SXKD năm 2021	Thực hiện năm 2021	KH SXKD năm 2022	Tỷ lệ % so với	
						KH 2021	TH 2021
1	<b>Nộp Ngân sách</b>	Tr.đ	Theo qđ	12.186,42	Theo qđ	96,3	
2	<b>Doanh thu</b>	Tr.đ	<b>173.000</b>	<b>181.863,23</b>	<b>185.000</b>	106,9	101,7
-	Tư vấn thiết kế	„	101.200	109.136,13	104.420	103,2	95,7
-	Dịch vụ tổng hợp và XD	„	71.500	72.132,24	80.500	112,6	111,6
-	Hoạt động Tài chính và khác	„	300	594,86	80	26,7	13,4
3	<b>Giá vốn hàng mua vào bán ra</b>	Tr.đ	<b>76.519</b>	<b>71.109,08</b>	<b>82.985</b>	108,5	116,7
4	<b>Giá trị sản xuất</b>	Tr.đ	<b>96.182</b>	<b>110.159,29</b>	<b>101.935</b>	106,0	92,5
-	Tư vấn thiết kế	„	82.931	97.481,19	86.835	104,7	89,1
-	Dịch vụ tổng hợp & XD và khác	„	13.250	12.678,10	15.100	114,0	119,1
5	<b>Tổng chi phí</b>	Tr.đ	<b>169.799</b>	<b>177.629,25</b>	<b>181.627</b>	107,0	102,3
5.1	<b>Chi phí trung gian</b>	Tr.đ	<b>121.604</b>	<b>121.604,12</b>	<b>132.108</b>	108,6	108,6
5.2	<b>Giá trị gia tăng</b>	Tr.đ	<b>48.195</b>	<b>56.025,13</b>	<b>49.519</b>	102,7	88,4
-	Khấu hao TSCĐ	„	1.933	1.937,38	2.118	109,6	109,3
-	Tiền lương	„	38.899	46.965,49	39.791	102,3	84,7
+	Lương SXKD	„	37.201	45.117,49	38.092	102,4	84,4
	Tr. đó: + Tư vấn thiết kế và NCKH	„	32.794	40.866,81	33.051	100,8	80,9
	+ Dịch vụ TH & XD	„	4.407	4.250,68	5.041	114,4	118,6
+	Lương VCQL	„	1.698	1.848,00	1.699	100,1	91,9
-	BHXH, y tế, kinh phí công đoàn	„	6.324	6.364,25	6.598	104,3	103,7
-	Các loại thuế	„	1.040	758,01	1.012	97,3	133,5
6	<b>Kết chuyển chi phí dở dang (ĐK-CK)</b>	Tr.đ	<b>1.202</b>	<b>1.970,96</b>	<b>1.373</b>	114,2	69,7
7	<b>Lợi nhuận</b>	Tr.đ	<b>2.000</b>	<b>2.263,03</b>	<b>2.000</b>	100,0	88,4
8	<b>Lao động, tiền lương</b>	Tr.đ					
-	Lao động bình quân	Người	301	296	285	94,7	96,3
-	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	10.769	13.222,27	11.635	108,0	88,0
-	Đơn giá tiền lương	"	387	410	374	96,6	91,2
9	<b>Đầu tư xây dựng</b>		<b>700</b>	<b>478</b>	<b>495</b>	70,7	103,6

- Thông qua công tác giám sát tác giả, giám sát thi công các cán bộ làm công tác tư vấn có cơ hội để trau dồi kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn, từ đó nâng cao kiến thức chuyên môn và chất lượng sản phẩm tư vấn.

### **5. Những biện pháp về cơ chế quản lý và điều hành**

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện để có được các cơ chế quản lý khoa học, linh hoạt cho mỗi lĩnh vực hoạt động nhằm phát huy cao độ được năng lực của các cá nhân và của các tập thể cho mục tiêu phấn đấu tăng trưởng của Công ty;

- Có cơ chế linh hoạt đối với các bạn hàng, đối tác để thu hút công việc và tạo niềm tin đối với các bạn hàng, đối tác truyền thống trong ngành cũng như ngoài ngành;

- Tiếp tục thực hiện chủ đề “**Năm tiết kiệm**” nhằm kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí...có các giải pháp đồng bộ để chống lãng phí, thực hành tiết kiệm chi phí, mục tiêu phấn đấu tiết giảm 2% so với năm 2021.

### **III. Kết luận**

Năm 2021, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV, Công ty đã khắc phục nhiều khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh. Năm 2022, là năm vẫn còn nhiều thử thách và khó khăn, Công ty cần đoàn kết, quyết tâm và nỗ lực hơn nữa để phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh với phương châm “**An toàn - Hiệu quả - Phát triển**”.

Tôi xin thay mặt cho lãnh đạo Công ty cảm ơn toàn thể các cổ đông đã ủng hộ Công ty trong việc hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ to lớn hơn nữa trong chặng đường phát triển của Công ty.

Xin kính chúc các vị khách quý, toàn thể các cổ đông và gia đình sức khoẻ, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Duẩn**

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

### Về việc thực hiện Đề án tái cơ cấu

### Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin giai đoạn 2017-2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số 4348/TKV-TCNS ngày 27/8/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tái cơ cấu mô hình tổ chức, định biên lao động Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Văn bản số 1269/TKV-KTTC ngày 20/3/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Căn cứ Văn bản số 4755/TKV-TCNS ngày 06/10/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc tiếp tục sắp xếp tái cơ cấu lao động.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty như sau:

#### 1. Định biên lao động

Trước khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, Công ty có 441 người (quản lý 111 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 64 người; lao động công nghệ 266 người);

Theo phương án tái cơ cấu được TKV thông qua tại Văn bản số 6198/TKV-TVNS ngày 27/12/2017, định biên lao động Công ty là 385 người (quản lý 106 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 77 người; lao động công nghệ 202 người)

Tính đến thời điểm 31/12/2021, Công ty đã thực hiện định biên lao động còn 281 người (quản lý 71 người; nghiệp vụ, phụ trợ, phục vụ 36 người; lao động công nghệ 174 người) chủ yếu giảm ở khối gián tiếp và những lao động không đáp ứng được yêu cầu công việc trong khối thiết kế.

- Đối với lao động quản lý, phụ trợ: định biên theo vị trí việc làm và khoán lương cho từng vị trí công việc theo Quy chế quản lý khoán chi phí phân phối tiền lương và thu nhập;

- Đối với cán bộ Đảng, đoàn thể chuyên trách: Đến nay Công ty không bố trí cán bộ chuyên trách mà thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm.

#### 2. Tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư than Ưông Bí

Công ty đã thực hiện nhận chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của các cổ đông cá nhân, chuyển đổi doanh nghiệp này thành Công ty TNHH do Công ty làm chủ sở hữu. Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 06.20/NQ-VIMCC ngày

16/11/2020 thông qua việc giải thể Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí; tiếp nhận toàn bộ tài sản, hồ sơ tài liệu, người lao động, quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư than Uông Bí. Đến ngày 22/2/2022, Công ty đã hoàn thành hồ sơ giải thể, Sở KHĐT tỉnh Quảng Ninh đã ra Thông báo số 92/KHĐT/ĐKKD về việc doanh nghiệp giải thể/chấm dứt tồn tại.

### **3. Hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ**

Trong năm 2021 Công ty đã hợp nhất Xí nghiệp Dịch vụ tổng hợp và Xây dựng với Xí nghiệp Thương mại và Chuyển giao công nghệ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Đến thời điểm báo cáo, chỉ còn các thủ tục pháp lý liên quan giải thể do các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, dự kiến hoàn thành trong Quý II năm 2022.

### **4. Xã hội hóa bộ phận bảo vệ, Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh**

Đến thời điểm 31/12/2021, Công ty hoàn thành công tác xã hội hóa bộ phận Bảo vệ; đã khoán gọn các bộ phận Nhà ăn, Xuất bản tương tự như hình thức xã hội hóa. Công ty tiếp tục thực hiện theo kế hoạch, đến 31/3/2022, sẽ hoàn thành công tác xã hội hóa các bộ phận: Nhà ăn, Xuất bản, Vệ sinh theo đúng chỉ đạo của Tập đoàn và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

### **5. Thoái vốn tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn**

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp những người có liên quan và đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn triển khai thực hiện việc thu hồi vốn. Trong quá trình thực hiện, Công ty đã thuê các đơn vị tư vấn luật và thẩm định giá, tuy nhiên thực hiện việc thoái vốn hiện tại gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn hiện không còn hoạt động, đã bị UBND tỉnh Hòa Bình thu hồi giấy phép khai thác khoáng sản, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong năm 2021 dù rất cố gắng Công ty mới chỉ thu hồi được 300 triệu đồng tiền vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ Lương Sơn.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomina theo các văn bản chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty.

Trân trọng!

#### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**



Số: 04.22/BC-DHĐGD

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Hợp nhất)**

**I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/01/2021	Số cuối năm 31/12/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>225.545</b>	<b>167.946</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.450	14.485
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	165.548	112.025
Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)	139	-2.551	-2.551
4. Hàng tồn kho	140	43.168	40.998
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	379	438
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>21.360</b>	<b>19.584</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	20.413	18.656
Trong đó:			
- Tài sản cố định hữu hình	221	19.873	18.341
- Tài sản cố định vô hình	227	539	314
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		
4. Tài sản dài hạn khác	260	947	928
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>246.904</b>	<b>187.530</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>201.846</b>	<b>134.876</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	195.654	131.024
Trong đó:			
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	194	255
2. Nợ dài hạn	330	5.832	3.852
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>45.418</b>	<b>52.654</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410	28.707	29.476
Trong đó:			
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	24.000	24.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414	612	612
Quỹ đầu tư phát triển	418	2.861	2.861
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	1.234	2.003

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/01/2021	Số cuối năm 31/12/2021
+ <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>		93	754
+ <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		1.141	1.249
<b>2. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>16.712</b>	<b>23.178</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>246.904</b>	<b>187.530</b>

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
<b>A. TỔNG DOANH THU</b>		<b>226.468</b>	<b>181.863</b>
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	226.185	181.268
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	127	595
- Thu nhập khác	31	156	
<b>B. TỔNG CHI PHÍ</b>		<b>224.273</b>	<b>177.629</b>
<b>1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>1.728</b>	<b>2.263</b>
<b>2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>1.234</b>	<b>2.003</b>
- <i>Lợi nhuận năm trước còn lại chưa phân phối</i>		93	754
- <i>Lợi nhuận năm nay</i>		1140	1.249
<b>C. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>			
<b>1. Tổng số nợ ngân sách</b>		<b>12.661</b>	<b>12.195</b>
<b>2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)</b>		<b>6,02</b>	<b>7,68</b>
<b>3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)</b>		<b>7,01</b>	<b>4,58</b>
<b>4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí</b>		<b>34.590</b>	<b>46.965</b>
<b>5. Số người lao động bình quân (Người)</b>		<b>295</b>	<b>296</b>
<b>6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)</b>		<b>9,77</b>	<b>13,22</b>

**BÁO CÁO CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM 2021 (Công ty mẹ)**  
**I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TÀI SẢN	Mã số	Số đầu năm 01/1/2021	Số cuối năm 31/12/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>212.728</b>	<b>165.945</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	16.419	13.029
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	153.815	111.481
<i>Trong đó Dự phòng phải thu khó đòi (*)</i>	<i>139</i>	<i>-2.551</i>	<i>-2.551</i>
4. Hàng tồn kho	140	42.141	40.998
5. Tài sản ngắn hạn khác	150	353	437
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>23.024</b>	<b>21.717</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	19.945	18.656
<i>Trong đó:</i>			
<i>- Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>221</i>	<i>19.406</i>	<i>18.431</i>
<i>- Tài sản cố định vô hình</i>	<i>227</i>	<i>539</i>	<i>314</i>
<i>- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	<i>230</i>		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	2.132	2.132
4. Tài sản dài hạn khác	260	947	929
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>235.752</b>	<b>187.662</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>191.422</b>	<b>135.993</b>
1. Nợ ngắn hạn	310	185.590	132.141
<i>Trong đó:</i>			
<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>322</i>	<i>173</i>	<i>234</i>
2. Nợ dài hạn	330	5.832	3.852
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>44.330</b>	<b>51.669</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410	27.619	28.491
<i>Trong đó:</i>			
<i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	<i>411</i>	<i>24.000</i>	<i>24.000</i>
<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>418</i>	<i>2.629</i>	<i>2.629</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>421</i>	<i>990</i>	<i>1.862</i>
<i>+ LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>			<i>510</i>
<i>+ LNST chưa phân phối kỳ này</i>		<i>990</i>	<i>1.352</i>
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	16.711	23.178
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>235.752</b>	

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (Công ty mẹ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm trước	Năm nay
<b>A. TỔNG DOANH THU</b>		<b>214.483</b>	<b>181.863</b>
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	214.063	181.268
- Doanh thu hoạt động tài chính	21	264	595
- Thu nhập khác	31	156	
<b>B. TỔNG CHI PHÍ</b>		<b>211.679</b>	<b>177.525</b>
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.488	2.366
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	990	1.352
<b>C. CÁC CHỈ TIÊU KHÁC</b>			
1. Tổng số nộp ngân sách		11.930	11.498
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu		5,38	8,3
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)		6,93	4,77
4. Tổng Quỹ lương hạch toán chi phí		31.287	46.965
5. Số người lao động bình quân (Người)		273	296
6. Tiền lương bình quân (Trđ/ng/tháng)		9,55	13,22

## III. Thanh toán tiền lương, thưởng, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch (theo NQ)	Thực hiện
1	Tiền lương Ban giám đốc (Bao gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng)	1.392	1.531,2
2	Tiền lương Trưởng ban kiểm soát	288	316,8
3	Thù lao BKS, HĐQT, người phụ trách quản trị công ty kiêm thư ký công ty	326,4	326,4
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.006,4</b>	<b>2.174,4</b>

### Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2022;
- Website Công ty;
- Trung tâm Lưu ký chứng khoán;
- Lưu: HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trọng Hùng**

**BÁO CÁO**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin

Căn cứ Văn bản số ...../TKV-KS ngày ..... của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

Số TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận hợp nhất trước thuế</b>	<b>2.263.029.335</b>
	Công ty mẹ	2.366.461.198
	Công ty con	-103.431.863
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.248.640.543</b>
	Công ty mẹ	1.352.072.406
	Công ty con	-103.431.863
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế được phân phối</b>	
	Công ty mẹ	1.861.729.430
	+ Lợi nhuận còn lại năm trước	509.657.024
	+ Lợi nhuận năm nay	1.352.072.406
	Công ty con	185.438.950
	+ Lợi nhuận còn lại năm trước	288.870.813
	+ Lợi nhuận năm nay	-103.431.863
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận đề nghị phân phối năm 2021</b>	<b>1.861.729.430</b>
	- Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ còn lại năm trước	509.657.024
	- Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ năm nay	1.352.072.406
<b>1</b>	<b>Trả cổ tức (3%)</b>	<b>720.000.000</b>
-	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (51%)	367.200.000
-	Cổ đông thể nhân (49%)	352.800.000
<b>2</b>	<b>Trích lập các quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>1.141.729.430</b>